

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

- Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**
- Mã chứng khoán : **PNC**
- Trụ sở chính : 940 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN HỮU HOẠT** (Người được ủy quyền Công bố thông tin)
- Địa chỉ: Số 1H đường số 6, Cư xá Bình Thới, Quận 11, Tp. HCM
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Loại thông tin công bố:  24 giờ;  72 giờ;  định kỳ  
 bất thường;  Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: **BCTC kiểm toán bán niên năm 2023 (riêng & hợp nhất)**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/08/2023 tại đường dẫn [www.pnc.com.vn](http://www.pnc.com.vn) của công ty.

❖ Tài liệu đính kèm: BCTC kiểm toán bán niên năm 2023 (riêng & hợp nhất)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu tại VPCT

**CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



**NGUYỄN HỮU HOẠT**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 38
8. Phụ lục	44

\*\*\*\*\*



## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam được thành lập dựa trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Văn hoá Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 trực thuộc phòng VH TT Quận 11 vào tháng 8 năm 1999. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301860552 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 27 về việc thay đổi người đại diện, chức danh của người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi chi nhánh hoạt động.

### **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3526 1616
- Fax : +84 (028) 3526 4022

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh các tác phẩm điện ảnh như phim nhựa, phim quảng cáo, các sản phẩm nghe nhìn và thực hiện các dịch vụ khác thuộc lĩnh vực điện ảnh.

### **Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Hoat	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2022
Bà Nguyễn Như Quỳnh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Đức Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2017
Ông Võ Thành Đông Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2020
Bà Maria	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2023

#### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Huỳnh Kim Đánh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2022
Bà Huỳnh Thị Thanh Trúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2022
Bà Hà Thị Mai Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2022

#### **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc của Công ty là Bà Nguyễn Như Quỳnh (bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2022).

#### **Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Như Quỳnh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2022).

#### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.





# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



Nguyễn Như Quỳnh  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 8 năm 2023



# A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trung Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.1367/23/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2023, từ trang 05 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>525.145.715.452</b>	<b>504.564.949.124</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>19.877.145.521</b>	<b>106.560.596.693</b>
1. Tiền	111		19.577.145.521	27.960.596.693
2. Các khoản tương đương tiền	112		300.000.000	78.600.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>43.800.000.000</b>	<b>25.600.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	43.800.000.000	25.600.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>173.050.743.888</b>	<b>96.972.992.641</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	33.736.543.235	30.353.711.954
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.909.077.865	10.716.815.952
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	120.000.000.000	40.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	23.006.541.299	24.590.194.248
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(9.918.659.458)	(9.918.659.458)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.8	1.317.240.947	1.230.929.945
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>283.140.509.751</b>	<b>271.425.489.667</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.9	318.026.106.542	304.360.599.070
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(34.885.596.791)	(32.935.109.403)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.277.316.292</b>	<b>4.005.870.124</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	3.499.043.825	2.679.789.418
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.724.790.543	1.171.730.511
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19	53.481.924	154.350.195
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>34.161.652.942</b>	<b>33.257.715.912</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>11.437.246.263</b>	<b>9.489.280.781</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	2.246.000.000	2.246.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	9.191.246.263	7.243.280.781
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.407.599.302</b>	<b>19.541.209.585</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	14.291.769.616	17.087.922.691
- Nguyên giá	222		148.550.189.038	146.272.126.258
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(134.258.419.422)	(129.184.203.567)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	2.115.829.686	2.453.286.894
- Nguyên giá	228		7.421.446.001	7.421.446.001
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.305.616.315)	(4.968.159.107)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.13</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		4.170.407.110	4.170.407.110
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.170.407.110)	(4.170.407.110)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.410.678.304</b>	<b>248.500.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	2.410.678.304	248.500.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.499.906.900</b>	<b>2.499.906.900</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.15a	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.15b	2.499.906.900	2.499.906.900
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.406.222.173</b>	<b>1.478.818.646</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	1.047.075.721	933.809.983
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16a	359.146.452	545.008.663
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>559.307.368.394</b>	<b>537.822.665.036</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>384.227.686.646</b>	<b>372.358.839.758</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>380.109.271.856</b>	<b>368.163.234.382</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	284.174.298.577	281.285.562.853
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	2.049.470.775	4.167.861.530
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	5.041.109.851	5.206.029.724
4. Phải trả người lao động	314		24.325.709.750	24.435.357.187
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	22.647.046.538	23.623.580.574
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.21	4.629.292.429	2.316.945.229
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a, c	37.242.343.936	27.127.897.285
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.118.414.790</b>	<b>4.195.605.376</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22b, c	4.118.414.790	4.195.605.376
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>175.079.681.748</b>	<b>165.463.825.278</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>175.079.681.748</b>	<b>165.463.825.278</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a	110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23a	24.738.460.046	24.738.460.046
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23a	(2.616.000.640)	(2.616.000.640)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23a	1.998.733.714	1.998.733.714
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	40.556.078.628	30.940.222.158
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		30.940.222.158	30.940.222.158
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.615.856.470	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>559.307.368.394</b>	<b>537.822.665.036</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2023



Nguyễn Thị Thanh Thảo  
Người lập



Phan Quốc Hưng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Như Quỳnh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	332.243.160.382	319.689.063.873
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	3.544.400.047	3.139.138.888
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		328.698.760.335	316.549.924.985
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	202.290.064.092	198.294.487.624
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		126.408.696.243	118.255.437.361
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	13.849.585.429	5.854.166.751
7. Chi phí tài chính	22		389.328.000	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.15a	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	113.051.910.160	104.830.872.343
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	17.135.571.597	13.641.050.962
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.681.471.915	5.637.680.807
12. Thu nhập khác	31	VI.7	4.337.150.177	1.216.836.875
13. Chi phí khác	32	VI.8	295.049.793	190.898.724
14. Lợi nhuận khác	40		4.042.100.384	1.025.938.151
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.723.572.299	6.663.618.958
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	3.921.853.618	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16a	185.862.211	(43.443.830)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.615.856.470</u>	<u>6.707.062.788</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		9.615.856.470	6.707.062.788
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a, b	<u>890</u>	<u>621</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a, b	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2023



Nguyễn Thị Thanh Thảo  
Người lập



Phan Quốc Hưng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Như Quỳnh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.723.572.299	6.663.618.958
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.11, 12	6.554.343.436	7.161.666.938
- Các khoản dự phòng	03	V.9	1.950.487.387	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 7	(5.891.990.390)	(3.467.556.920)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.336.412.732	10.357.728.976
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.164.118.105	10.649.276.042
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.665.507.472)	(11.122.975.375)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		12.260.753.714	12.695.908.020
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(932.520.145)	(524.996.788)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.19	(4.499.622.655)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>11.663.634.279</b>	<b>22.054.940.875</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, 12, 14	(5.582.911.457)	(1.262.646.774)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		11.009.091	4.409.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(228.200.000.000)	(27.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		130.000.000.000	18.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6a, VI.4	5.424.816.915	3.563.964.091
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(98.347.085.451)</b>	<b>(6.894.273.592)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(86.683.451.172)	15.160.667.283
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	106.560.596.693	73.090.630.065
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(50.148)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>19.877.145.521</u>	<u>88.251.247.200</u>

Nguyễn Thị Thanh Thảo  
Người lập

Phan Quốc Hưng  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Nguyễn Như Quỳnh  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm; cho thuê mặt bằng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 6 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### 5a. Danh sách công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh nhà sách (bán lẻ các ngành hàng)	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý phát hành sách báo, bán buôn bán lẻ sách báo, tạp chí băng đĩa, đồ chơi...	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán băng đĩa, dịch vụ quảng cáo thương mại, rạp chiếu phim	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	160/12 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	In trên bao bì, đóng bìa, gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam	160/13 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, dụng cụ thiết bị học sinh	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Phát hành phim, hậu kỳ, quảng cáo, tổ chức biểu diễn	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 5b. *Danh sách các công ty liên doanh, liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam <sup>(i)</sup>	137 Lê Quang Định, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán hàng gia dụng, đại lý phát hành báo, bán văn phòng phẩm, quảng cáo	59,90%	59,90%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	236A/1 Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Bán bản quyền các sản phẩm truyền thông	30,67%	30,67%	30,67%	30,67%
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam <sup>(i)</sup>	181/31/17 Bình Thới, Phường 9, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động hậu kỳ như biên tập, truyền hình	32,00%	32,00%	32,00%	32,00%

<sup>(i)</sup> Công ty này đang tạm ngưng hoạt động.

### 6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

### 7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 891 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 913 nhân viên).

## II. **NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### 1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. **CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### 1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

###### *Công ty liên doanh*

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

#### *Chi phí công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### *Các chi phí khác*

Chi phí khác là chi phí di dời văn phòng, trợ cấp thôi việc, tiền bản quyền... phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 03 - 05 năm.

### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 10
Máy móc thiết bị	04 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

## 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Bất động sản đầu tư là nhà cửa được khấu hao từ 06 – 10 năm.

## 12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Bản quyền, bằng sáng chế*

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### **13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **15. Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông Công ty mẹ.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### **16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

## 23. Công cụ tài chính

### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	552.493.405	1.542.678.553
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.024.652.116	26.417.918.140
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	300.000.000	78.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>19.877.145.521</u></b>	<b><u>106.560.596.693</u></b>

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 06 – 12 tháng.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>13.495.549</i>	<i>13.495.549</i>
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	13.495.549	13.495.549
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>33.723.047.686</i>	<i>30.340.216.405</i>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn – Nhà sách Phương Nam	16.844.363.293	12.808.955.369
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Bảo vệ Môi trường 1122	1.393.541.364	1.393.541.364
Các khách hàng khác	15.485.143.029	16.099.452.872
<b>Cộng</b>	<b><u>33.736.543.235</u></b>	<b><u>30.353.711.954</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>2.545.329.604</i>	<i>2.545.329.604</i>
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	2.545.329.604	2.545.329.604
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>2.363.748.261</i>	<i>8.171.486.348</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>4.909.077.865</u></b>	<b><u>10.716.815.952</u></b>

**5. Phải thu về cho vay****5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho Công ty Cổ phần Địa ốc Vĩnh Phát vay với lãi suất 6,5%/năm <sup>(ii)</sup>	70.000.000.000	70.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Minh Hưng Phú vay với lãi suất 9%/năm <sup>(iii)</sup>	50.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>120.000.000.000</u></b>	<b><u>70.000.000.000</u></b>

(ii) Khoản cho Công ty Cổ phần Địa ốc Vĩnh Phát vay với lãi suất 6,5%/năm, hạn mức cho vay 70.000.000.000 VND, thời hạn vay 12 tháng theo Hợp đồng tín dụng số 02/2021/HĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 và được sửa đổi thời hạn vay thành 24 tháng theo Phụ lục sửa đổi số PL01-02/2021/HĐ. Khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của bên thứ ba với giá trị tài sản được định giá là 83.915.482.000 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- (iii) Khoản cho Công ty Cổ phần Minh Hưng Phú vay với lãi suất 9%/năm, hạn mức vay 50.000.000.000 VND, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số MHP/2022/HDTD ngày 29 tháng 11 năm 2022. Khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của bên thứ ba với giá trị tài sản được định giá là 65.447.315.000 VND.

Chi tiết phát sinh các khoản cho vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền cho vay phát sinh trong kỳ	Số tiền cho vay đã thu trong kỳ	Số cuối kỳ
Công ty Cổ phần Địa ốc Vĩnh Phát	40.000.000.000	110.000.000.000	(80.000.000.000)	70.000.000.000
Công ty Cổ phần Minh Hưng Phú	-	100.000.000.000	(50.000.000.000)	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>(130.000.000.000)</b>	<b>120.000.000.000</b>

#### 5b. Phải thu về cho vay dài hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn vay với lãi suất 8,0%/năm, hạn mức cho vay 10.000.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên theo Hợp đồng vay vốn ngày 02 tháng 7 năm 2020. Khoản cho vay này được đảm bảo bằng tài sản đầu tư dự án Nhà sách 212 Nguyễn Trãi.

#### 6. Phải thu khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>4.424.010.249</b>	<b>1.115.398.858</b>	<b>4.294.010.249</b>	<b>1.115.398.858</b>
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	15.398.858	15.398.858	15.398.858	15.398.858
Ban điều hành – Tạm ứng	3.308.611.391	-	3.178.611.391	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam – góp vốn sản xuất phim	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>18.582.531.050</b>	<b>322.824.368</b>	<b>20.496.183.999</b>	<b>322.824.368</b>
Tạm ứng	2.550.201.089	-	2.869.438.002	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	7.585.786.678	-	9.321.033.257	-
Ký quỹ hợp tác kinh doanh	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
Lãi dự thu	456.164.384	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.790.378.899	322.824.368	6.905.712.740	322.824.368
<b>Cộng</b>	<b>23.006.541.299</b>	<b>1.438.223.226</b>	<b>24.590.194.248</b>	<b>1.438.223.226</b>

##### 6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ thuê mặt bằng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****7. Nợ quá hạn**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các bên liên quan</b>		<b>3.674.224.011</b>	<b>-</b>		<b>3.674.224.011</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Nhân hiệu Phương Nam		2.574.224.011	-		2.574.224.011	-
	Trên 03 năm			Trên 03 năm		
Phải thu về thu chi hộ		15.398.858	-		15.398.858	-
	Trên 03 năm			Trên 03 năm		
Phải thu tiền bán hàng		13.495.549	-		13.495.549	-
	Trên 03 năm			Trên 03 năm		
Phải thu tiền trả trước cho người bán		2.545.329.604	-		2.545.329.604	-
	Trên 03 năm			Trên 03 năm		
Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam - phải thu khác		1.100.000.000	-		1.100.000.000	-
	Trên 03 năm			Trên 03 năm		
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>7.017.710.477</b>	<b>773.275.030</b>		<b>7.017.710.477</b>	<b>773.275.030</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Bảo vệ Môi trường 1122		1.583.390.770	288.666.000		1.583.390.770	288.666.000
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm			Từ 01 năm đến dưới 02 năm		
Phải thu tiền bán hàng		1.393.541.364	288.666.000		1.393.541.364	288.666.000
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm			Từ 02 năm đến dưới 03 năm		
Phải thu khác		189.849.406	-		189.849.406	-
	năm			- năm		
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		5.781.853.954	832.143.277		5.781.853.954	832.143.277
	Trên 06 tháng đến trên 03 năm			Trên 06 tháng đến trên 03 năm		
Phải thu tiền bán hàng		5.063.554.991	388.869.276		5.063.554.991	388.869.276
	Trên 03 năm			Trên 03 năm		
Trả trước cho người bán		142.050.000	-		142.050.000	-
	Trên 06 tháng đến trên 03 năm			Trên 06 tháng đến trên 03 năm		
Phải thu ngắn hạn khác		228.714.716	95.739.754		228.714.716	95.739.754
	năm			năm		
<b>Cộng</b>		<b>10.691.934.488</b>	<b>773.275.030</b>		<b>10.691.934.488</b>	<b>773.275.030</b>

**8. Tài sản thiếu chờ xử lý**  
Hàng tồn kho thiếu chờ xử lý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****9. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.416.587.739	(200.481.512)	1.459.004.162	(200.481.512)
Công cụ, dụng cụ	419.828.461	-	100.234.500	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.942.287.021	-	4.611.161.045	-
Thành phẩm	6.735.844.847	(2.582.956.785)	6.785.377.118	(2.582.956.785)
Hàng hóa	304.511.558.474	(32.102.158.494)	291.404.822.245	(30.151.671.106)
<b>Cộng</b>	<b>318.026.106.542</b>	<b>(34.885.596.791)</b>	<b>304.360.599.070</b>	<b>(32.935.109.403)</b>

Tình hình biến động dự phòng hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	32.935.109.403	17.195.830.301
Trích lập dự phòng bổ sung	1.950.487.388	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>34.885.596.791</b>	<b>17.195.830.301</b>

**10. Chi phí trả trước****10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	217.379.767	119.458.262
Chi phí khác	3.281.664.058	2.560.331.156
<b>Cộng</b>	<b>3.499.043.825</b>	<b>2.679.789.418</b>

**10b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	418.816.979	546.228.446
Chi phí khác	628.258.742	387.581.537
<b>Cộng</b>	<b>1.047.075.721</b>	<b>933.809.983</b>

**11. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 1 đính kèm.

**12. Tài sản cố định vô hình**

	Bản quyền	Phần mềm máy tính	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	83.860.000	7.314.426.921	23.159.080	7.421.446.001
Số cuối kỳ	<b>83.860.000</b>	<b>7.314.426.921</b>	<b>23.159.080</b>	<b>7.421.446.001</b>
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	83.860.000	3.825.013.910	-	3.908.873.910
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	83.860.000	4.861.140.027	23.159.080	4.968.159.107
Khấu hao trong kỳ	-	337.457.208	-	337.457.208
Số cuối kỳ	<b>83.860.000</b>	<b>5.198.597.235</b>	<b>23.159.080</b>	<b>5.305.616.315</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Bản quyền	Phần mềm máy tính	Tài sản khác	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	-	2.453.286.894	-	2.453.286.894
<b>Số cuối kỳ</b>	-	<b>2.115.829.686</b>	-	<b>2.115.829.686</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

**13. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản của Tập đoàn là nhà và đất đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà số 1275 đường 3 tháng 2, Phường 16, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	34.364.000	34.364.000	-
Văn phòng số 160/12-14 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	951.503.165	951.503.165	-
Nhà số 160/14 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	279.620.000	279.620.000	-
Nhà số 160/12 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	207.420.000	207.420.000	-
Nhà số 160/13 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	268.800.000	268.800.000	-
Nhà số 160/7 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	1.136.470.464	1.136.470.464	-
Nhà số 349/126 đường Lê Đại Hành, Phường 13, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	891.551.299	891.551.299	-
Chi phí nâng cấp	400.678.182	400.678.182	-
<b>Cộng</b>	<b>4.170.407.110</b>	<b>4.170.407.110</b>	-

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Công trình nhà sách		2.162.178.304	2.162.178.304
Công trình khác	248.500.000	-	248.500.000
<b>Cộng</b>	<b>248.500.000</b>	<b>2.162.178.304</b>	<b>2.410.678.304</b>

**15. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

**15a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

*Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết*

Ngoại trừ Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam và Công ty Cổ phần Mega Phương Nam đang tạm ngưng hoạt động, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường và không có thay đổi lớn so với năm trước.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

*Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết.

## 15b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tập đoàn góp vốn vào Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Sọc Trắng số tiền 2.499.906.900 VND, chiếm tỷ lệ 15,69% vốn điều lệ của công ty này.

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

## 16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

### 16a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	545.008.663	711.662.959
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	(185.862.211)	43.443.830
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>359.146.452</b>	<b>755.106.789</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

### 16b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế năm sau. Chi tiết lỗ tính thuế chưa được ghi nhận tài sản thuế hoãn lại như sau:

Năm 2018	1.921.090.381
Năm 2019	186.246.819
Năm 2020	235.085.461
Năm 2021	224.362.176
Năm 2022	20.039.949
6 tháng đầu năm 2023	2.284.672
<b>Cộng</b>	<b>2.589.109.458</b>

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ được chuyển này.

## 17. Phải trả người bán

### 17a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>163.463.470</i>	<i>163.463.470</i>
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	12.170.000	12.170.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	123.280.741	123.280.741
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	28.012.729	28.012.729
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>284.010.835.107</i>	<i>281.122.099.383</i>
<b>Cộng</b>	<b>284.174.298.577</b>	<b>281.285.562.853</b>

### 17b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn đang có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán với số tiền là 13.115.779.448 VND (số đầu năm là 13.115.779.448 VND).



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thái Công Việt Nam	-	1.100.000.000
Các khách hàng khác	2.049.470.775	3.067.861.530
<b>Cộng</b>	<b><u>2.049.470.775</u></b>	<b><u>4.167.861.530</u></b>

#### 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	360.452.889	-	3.312.765.123	(2.909.518.633)	763.699.379	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	127.138.598	2.907.215.571	(2.806.852.717)	-	26.775.744
Thuế xuất, nhập khẩu	-	505.417	505.417	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.283.226.423	23.498.168	3.921.853.618	(4.499.622.655)	3.705.457.386	23.498.168
Thuế thu nhập cá nhân	550.708.138	-	2.497.737.082	(2.476.492.133)	571.953.086	-
Các loại thuế khác	11.642.274	3.208.012	120.387.278	(132.029.553)	-	3.208.012
<b>Cộng</b>	<b><u>5.206.029.724</u></b>	<b><u>154.350.195</u></b>	<b><u>12.760.464.089</u></b>	<b><u>(12.824.515.691)</u></b>	<b><u>5.041.109.851</u></b>	<b><u>53.481.924</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Sách giáo khoa, giáo trình : Không chịu thuế
- Sách tham khảo, cung cấp nước sạch : 5%
- Văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em : 10%
- Các hàng hóa, dịch vụ khác : 10%

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	1.595.972.786	-
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	2.205.216.550	-
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	120.664.282	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.921.853.618</u></b>	<b><u>-</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****20. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê mặt bằng	6.599.151.617	7.258.851.798
Chi phí hội nghị khách hàng, thưởng cá nhân, hỗ trợ tết cho nhân viên	593.085.494	593.085.494
Chi phí trích trước chương trình khuyến mãi hè	2.600.000.000	1.401.989.314
Chi phí liên kết phát hành phim	6.279.601.992	6.190.043.489
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	6.575.207.435	8.179.610.479
<b>Cộng</b>	<b><u>22.647.046.538</u></b>	<b><u>23.623.580.574</u></b>

**21. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Doanh thu chưa thực hiện của các phiếu quà tặng đã phát hành.

**22. Phải trả khác****22a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả ngắn hạn bên liên quan</i>	<i>567.450</i>	<i>567.450</i>
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	567.450	567.450
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>37.241.776.486</i>	<i>27.127.329.835</i>
Tài sản thừa chờ giải quyết	2.929.548.279	2.663.476.646
Kinh phí công đoàn	403.052.532	285.217.075
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.294.530.844	294.531.347
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.146.123.360	1.146.123.360
Phải trả tiền mượn cá nhân	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải trả hợp tác kinh doanh	189.411.282	189.411.282
Cổ tức phải trả	66.691.000	66.691.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	21.212.419.189	12.481.879.125
<b>Cộng</b>	<b><u>37.242.343.936</u></b>	<b><u>27.127.897.285</u></b>

**22b. Phải trả dài hạn khác**

Nhận ký quỹ dài hạn.

**22c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn đang có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán với số tiền là 11.462.029.577 VND (số đầu năm là 11.462.029.577 VND).

**23. Vốn chủ sở hữu****23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3 đính kèm.

**23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Công nghiệp – In – Bao bì Liksin – TNHH MTV	16.613.520.000	16.613.520.000
Các cổ đông khác	91.379.990.000	91.379.990.000
Cổ phiếu quỹ	2.408.900.000	2.408.900.000
<b>Cộng</b>	<b><u>110.402.410.000</u></b>	<b><u>110.402.410.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****23c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.040.241	11.040.241
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu phổ thông	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu phổ thông	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu phổ thông	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ****24a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	38.739.197.508	40.785.289.992
Trên 01 năm đến 05 năm	73.154.399.685	93.278.744.270
Trên 05 năm	13.899.710.823	8.663.044.176
<b>Cộng</b>	<b><u>125.793.308.016</u></b>	<b><u>142.727.078.438</u></b>

**24b. Tài sản nhận giữ hộ**

Tập đoàn đang nhận giữ hộ hàng hóa của các khách hàng với giá trị 2.130.281.843 VND (số đầu năm là 2.101.050.144 VND).

**24c. Ngoại tệ**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 9.487,69 USD (số đầu năm là 9.487,69 USD).

**24d. Nợ khó đòi đã xử lý**

Tập đoàn có các khoản công nợ tồn lâu, không có khả năng thu hồi và được xử lý xóa sổ như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán hàng	823.649.332	823.649.332
Công ty TNHH MTV Chế bản in Sài Gòn 3 - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	768.372.000	768.372.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.592.021.332</u></b>	<b><u>1.592.021.332</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	320.249.170.389	311.928.810.559
Doanh bán thành phẩm	9.849.854.108	6.440.368.306
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.144.135.885	1.319.885.008
<b>Cộng</b>	<b>332.243.160.382</b>	<b>319.689.063.873</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Hàng bán trả lại.

**3. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	197.213.726.680	195.494.951.109
Giá vốn của thành phẩm đã bán	85.328.754	2.029.727.802
Giá vốn cung cấp dịch vụ	4.991.008.658	769.808.713
<b>Cộng</b>	<b>202.290.064.092</b>	<b>198.294.487.624</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	2.135.249.571	1.028.539.389
Lãi tiền cho vay	3.745.731.728	2.434.608.440
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	83.858	-
Chiết khấu thanh toán	7.962.520.272	2.391.018.922
Doanh thu khác	6.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>13.849.585.429</b>	<b>5.854.166.751</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	44.174.353.207	36.119.171.062
Chi phí vật liệu, bao bì	959.236.754	869.555.258
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	367.503.477	286.360.746
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.309.120.714	6.741.165.272
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.523.630.793	47.291.005.448
Các chi phí khác	14.718.065.215	13.523.614.557
<b>Cộng</b>	<b>113.051.910.160</b>	<b>104.830.872.343</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.207.049.324	9.768.529.895
Chi phí đồ dùng văn phòng	82.242.929	195.361.396
Chi phí khấu hao tài sản cố định	621.232.907	420.501.666
Thuế, phí và lệ phí	64.063.628	64.465.628
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.006.301.109	1.320.533.959
Các chi phí khác	2.154.681.700	1.871.658.418
<b>Cộng</b>	<b>17.135.571.597</b>	<b>13.641.050.962</b>

**7. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	11.009.091	4.409.091
Thu khoản hỗ trợ	1.327.109.285	851.379.357
Các khoản thu nhập khác	2.999.031.801	361.048.427
<b>Cộng</b>	<b>4.337.150.177</b>	<b>1.216.836.875</b>

**8. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	127.979.627	18.763.556
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	120.000.000	150.000.000
Chi phí khác	47.070.166	22.135.168
<b>Cộng</b>	<b>295.049.793</b>	<b>190.898.724</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.615.856.470	6,707,062,788
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.615.856.470	6.707.062.788
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	10.799.351	10.799.351
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>890</b>	<b>621</b>

**9b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.387.529.447	2.925.907.662
Chi phí nhân công	58.342.092.488	47.422.375.528
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.184.859.217	7.161.666.938
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.207.737.556	59.756.345.466
Chi phí khác	17.364.938.806	15.428.644.849
<b>Cộng</b>	<b>151.487.157.514</b>	<b>132.694.940.443</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Nợ tiềm tàng

Tập đoàn và bên cho thuê đang trong quá trình gia hạn và đàm phán giá thuê mặt bằng nhà đất tại một trong những mặt bằng thuê chính, do hợp đồng thuê mặt bằng đã hết hạn từ ngày 30 tháng 10 năm 2019. Tập đoàn tin rằng chi phí thuê mặt bằng nhà đất đã trích trong các năm qua là đầy đủ và phù hợp với Hợp đồng. Các bên liên quan đang tiếp tục đàm phán để thống nhất đơn giá thuê mặt bằng trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 đến nay bằng phụ lục hợp đồng điều chỉnh đơn giá thuê.

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn trong kỳ không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát*

	Tổng thu nhập
Kỳ này	
Hội đồng quản trị	120.000.000
Tổng Giám đốc	1.545.160.318
Ban kiểm soát	66.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.731.160.318</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## Tổng thu nhập

### Kỳ trước

Hội đồng quản trị

150.000.000

Tổng Giám đốc

1.183.650.000

Ban kiểm soát

66.000.000

### Cộng

**1.399.650.000**

## 2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

### Bên liên quan khác

### Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam

Công ty liên doanh

Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Mega Phương Nam

Công ty liên kết

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6a, V.17 và V.22a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Ngoại trừ khoản nợ của Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam đã được lập dự phòng, không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào khác được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác nhau.

### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Cho thuê mặt bằng;
- Kinh doanh nhà sách;
- Sản xuất kinh doanh phim, băng đĩa;
- Phát hành sách và kinh doanh khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 4 đính kèm.

### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn hoàn toàn ở Việt Nam.

## 4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc Công ty mẹ phê duyệt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 4a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

##### *Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

##### *Các khoản cho vay*

Tập đoàn cho Công ty Cổ phần Địa ốc Vĩnh Phát, Công ty Cổ phần Minh Hưng Phú và Công ty Cổ phần Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn vay tiền. Các khoản cho vay này có tài sản đảm bảo nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.877.145.521	-	19.877.145.521
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	43.800.000.000	-	43.800.000.000
Phải thu khách hàng	27.265.951.331	6.470.591.904	33.736.543.235
Các khoản cho vay	122.246.000.000	-	122.246.000.000
Các khoản phải thu khác	6.880.979.161	1.480.962.980	8.361.942.141
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.499.906.900	-	2.499.906.900
<b>Cộng</b>	<b>222.569.982.913</b>	<b>7.951.554.884</b>	<b>230.521.537.797</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	106.560.596.693	-	106.560.596.693
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	25.600.000.000	-	25.600.000.000
Phải thu khách hàng	23.883.120.050	6.470.591.904	30.353.711.954
Các khoản cho vay	42.246.000.000	-	42.246.000.000
Các khoản phải thu khác	6.540.148.618	1.480.962.980	8.021.111.598
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.499.906.900	-	2.499.906.900
<b>Cộng</b>	<b>207.329.772.261</b>	<b>7.951.554.884</b>	<b>215.281.327.145</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Phải trả người bán	284.174.298.577	-	284.174.298.577
Các khoản phải trả khác	55.262.258.819	4.118.414.790	59.380.673.609
<b>Cộng</b>	<b>339.436.557.396</b>	<b>4.118.414.790</b>	<b>343.554.972.186</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả người bán	281.285.562.853	-	281.285.562.853
Các khoản phải trả khác	47.508.252.791	4.195.605.376	51.703.858.167
<b>Cộng</b>	<b>328.793.815.644</b>	<b>4.195.605.376</b>	<b>332.989.421.020</b>

Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

### 4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chỉ có rủi ro giá hàng hóa.

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

### 4d. *Tài sản đảm bảo*

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

## 5. *Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*

### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.877.145.521	-	106.560.596.693	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	43.800.000.000	-	25.600.000.000	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng	33.736.543.235	5.793.056.628	30.353.711.954	5.793.056.628
Các khoản cho vay	122.246.000.000	-	42.246.000.000	-
Các khoản phải thu khác	8.361.942.141	1.438.223.226	8.021.111.598	1.438.223.226
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.499.906.900	-	2.499.906.900	-
<b>Cộng</b>	<b>230.521.537.797</b>	<b>7.231.279.854</b>	<b>215.281.327.145</b>	<b>7.231.279.854</b>

### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	284.174.298.577	281.285.562.853
Các khoản phải trả khác	59.380.673.609	51.703.858.167
<b>Cộng</b>	<b>343.554.972.186</b>	<b>332.989.421.020</b>

### Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

## 6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2023



Nguyễn Thị Thanh Thảo  
Người lập

Phan Quốc Hưng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Như Quỳnh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

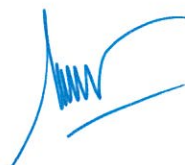
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Phụ lục 1: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	115.306.120.108	6.646.742.711	1.605.413.574	22.713.849.865	-	146.272.126.258
Mua trong kỳ	3.420.733.153	-	-	-	-	3.420.733.153
Thanh lý, nhượng bán	(1.142.670.373)	-	-	-	-	(1.142.670.373)
Phân loại lại	(302.383.799)	-	-	302.383.799	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>117.281.799.089</b>	<b>6.646.742.711</b>	<b>1.605.413.574</b>	<b>23.016.233.664</b>	-	<b>148.550.189.038</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	62.887.638.754	4.876.950.723	1.445.413.574	17.875.827.116	-	87.085.830.167
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	100.193.673.341	5.303.856.153	1.307.531.175	22.379.142.898	-	129.184.203.567
Khấu hao trong kỳ	3.302.272.635	163.558.800	-	381.570.574	-	3.847.402.009
Tăng do kết chuyển khấu hao trích trước	2.369.484.219	-	-	-	-	2.369.484.219
Thanh lý, nhượng bán	(1.142.670.373)	-	-	-	-	(1.142.670.373)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>104.722.759.822</b>	<b>5.467.414.953</b>	<b>1.307.531.175</b>	<b>22.760.713.472</b>	-	<b>134.258.419.422</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	15.112.446.767	1.342.886.558	297.882.399	334.706.967	-	17.087.922.691
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>12.559.039.267</b>	<b>1.179.327.758</b>	<b>297.882.399</b>	<b>255.520.192</b>	-	<b>14.291.769.616</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-


Nguyễn Thị Thanh Thảo  
Người lập

Phan Quốc Hưng  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Nguyễn Như Quỳnh  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 3: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	17.682.724.208	152.206.327.328
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	6.707.062.788	6.707.062.788
Số dư cuối kỳ trước	<u>110.402.410.000</u>	<u>24.738.460.046</u>	<u>(2.616.000.640)</u>	<u>1.998.733.714</u>	<u>24.389.786.996</u>	<u>158.913.390.116</u>
Số dư đầu năm nay	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	30.940.222.158	165.463.825.278
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	9.615.856.470	9.615.856.470
Số dư cuối kỳ này	<u>110.402.410.000</u>	<u>24.738.460.046</u>	<u>(2.616.000.640)</u>	<u>1.998.733.714</u>	<u>40.556.078.628</u>	<u>175.079.681.748</u>

Nguyễn Thị Thanh Thảo  
Người lập

Phan Quốc Hưng  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Nguyễn Như Quỳnh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ: 940 Đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Phụ lục 4: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Cho thuê mặt bằng	Kinh doanh nhà sách	Sản xuất kinh doanh phim, băng đĩa	Phát hành sách và kinh doanh văn phòng phẩm	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ này</b>						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	863.341.202	319.303.238.765	6.957.587.389	1.574.592.979	-	328.698.760.335
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	5.893.866.283	621.245.948	1.148.576.865	11.627.061.551	(19.290.750.647)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>6.757.207.485</b>	<b>319.924.484.713</b>	<b>8.106.164.254</b>	<b>13.201.654.530</b>	<b>(19.290.750.647)</b>	<b>328.698.760.335</b>
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp ra bên ngoài	4.715.225.007	189.873.978.847	4.934.908.464	2.765.951.773		202.290.064.091
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp giữa các bộ phận	200.019.025	3.670.896.645	1.003.548.489	8.461.712.617	(13.336.176.776)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>4.915.244.032</b>	<b>193.544.875.492</b>	<b>5.938.456.953</b>	<b>11.227.664.390</b>	<b>(13.336.176.776)</b>	<b>202.290.064.091</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(4.020.368.363)	11.387.390.631	(2.276.368.096)	(4.920.674.015)	(3.948.765.671)	(3.778.785.514)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						(3.778.785.514)
Doanh thu hoạt động tài chính						13.849.585.429
Chi phí tài chính						(389.328.000)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết						-
Thu nhập khác						4.337.150.177
Chi phí khác						(295.049.793)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(3.921.853.618)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(185.862.211)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>9.615.856.470</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.603.469.623</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.603.469.623</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>16.440.082</b>	<b>5.313.698.290</b>	<b>11.488.189</b>	<b>36.885.890</b>	<b>(378.546.584)</b>	<b>4.999.965.867</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**Phụ lục 4: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

	<b>Cho thuê mặt bằng</b>	<b>Kinh doanh nhà sách</b>	<b>Sản xuất kinh doanh phim, băng đĩa</b>	<b>Phát hành sách và kinh doanh văn phòng phẩm</b>	<b>Các khoản loại trừ</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ trước</b>						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	725.157.842	309.650.437.272	5.931.823.910	242.505.961	-	316.549.924.985
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	6.047.990.078	500.103.331	268.354.789	9.689.047.326	(16.505.495.524)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>6.773.147.920</b>	<b>310.150.540.603</b>	<b>6.200.178.699</b>	<b>9.931.553.287</b>	<b>(16.505.495.524)</b>	<b>316.549.924.985</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.612.265.077	118.833.350.566	1.692.574.053	2.515.294.474	(6.398.046.809)	118.255.437.361
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(118.471.923.305)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						(216.485.944)
Doanh thu hoạt động tài chính						5.854.166.751
Chi phí tài chính						-
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-
Thu nhập khác						1.216.836.875
Chi phí khác						(190.898.724)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						43.443.830
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>6.707.062.788</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>830.933.408</b>	<b>740.463.366</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.571.396.774</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>12.624.861</b>	<b>8.006.516.753</b>	<b>4.932.317</b>	<b>12.222.534</b>	<b>(480.038.917)</b>	<b>7.556.257.548</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Phụ lục 4: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Cho thuê mặt bằng</u>	<u>Kinh doanh nhà sách</u>	<u>Sản xuất kinh doanh phim, băng đĩa</u>	<u>Phát hành sách và kinh doanh văn phòng phẩm</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	177.179.881.435	466.406.124.117	18.279.612.025	30.690.954.789	(133.249.203.972)	559.307.368.394
<b>Tổng tài sản</b>						<b>559.307.368.394</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	10.970.959.528	374.155.131.889	23.031.420.953	45.222.552.229	(69.152.377.953)	384.227.686.646
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>384.227.686.646</b>
<b>Số đầu năm</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	166.462.397.176	472.641.507.774	19.674.863.399	37.062.075.214	(158.018.178.526)	537.822.665.036
<b>Tổng tài sản</b>						<b>537.822.665.036</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	9.934.824.417	391.246.860.935	24.848.398.844	52.375.793.342	(106.047.037.780)	372.358.839.758
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>372.358.839.758</b>



Nguyễn Thị Thanh Thảo  
Người lập



Phan Quốc Hưng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Như Quỳnh  
Tổng Giám đốc

